Ngày 1/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 181/2025/NĐ-CP có hiệu lực kể từ 1/7/2025. Tuy nhiên, các ngân hàng, doanh nghiệp gặp các vướng mắc, khó khăn trong quá trình áp dụng, cụ thể như sau:

1. **Điều chỉnh khoản 4 Điều 4 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng**.

            Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 4 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng, theo đó quy về đối tượng không chịu thuế, cụ thể:

“*Bán nợ bao gồm bán khoản phải trả và khoản phải thu, bán chứng chỉ tiền gửi giữa người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng*”

Cách diễn đạt trong Nghị định có thể dẫn đến cách hiểu việc bán chứng chỉ tiền gửi là một hình thức bán nợ, trong khi:

* Chứng chỉ tiền gửi là công cụ huy động vốn có thời hạn do TCTD phát hành, mang bản chất là giấy tờ có giá, được quy định rõ trong Luật Các TCTD. Theo khoản 27 Điều Điều 4 Luật các TCTD: “*Nhận tiền gửi là hoạt động nhận tiền của tổ chức, cá nhân dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi và hình thức nhận tiền gửi khác…*” và theo Điều 4 của Thông tư 02/2025/TT-NHNN: “*Chứng chỉ tiền gửi là một hình thức tiền gửi dưới dạng giấy tờ có giá….*”.
* Mua, bán nợ được định nghĩa tại Thông tư riêng của Ngân hàng Nhà nước, cụ thể tại Thông tư 09/2015/TT-NHNN và Thông tư 18/2022/TT-NHNN về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, trong đó định nghĩa rõ bản chất của hoạt động mua, bán nợ: “*là thỏa thuận bằng văn bản về việc chuyển giao quyền đòi nợ đối với khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh, theo đó bên bán nợ chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ cho bên mua nợ và nhận tiền thanh toán từ bên mua nợ*.”
* Việc chuyển nhượng CCTG không đồng nghĩa với hoạt động mua, bán nợ, và không nên gộp chung hai hình thức này trong cùng một cấu trúc ngữ nghĩa, vì điều này không phản ánh đúng bản chất pháp lý và nghiệp vụ của CCTG, cũng như mua, bán nợ.

Cách diễn đạt như hiện nay chưa phù hợp về kỹ thuật lập pháp và có thể gây rủi ro hiểu sai, áp dụng sai, cả đối với cơ quan thuế, doanh nghiệp, và ngân hàng.

Do vậy, nên tách hoạt động “*bán chứng chỉ tiền gửi giữa người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng”*thành một mục riêng tại khoản 4 Điều 4 Nghị định.

1. **Điều chỉnh điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định quy định về khấu trừ thuế GTGT**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định quy định về khấu trừ thuế GTGT như sau:

Theo Điểm a khoản 2 Điều 23 (về khấu trừ thuế GTGT) Nghị định: Đối với hoạt động kinh doanh ngoại tệ, mua bán (chuyển nhượng) chứng khoán thì doanh thu (làm cơ sở để tính số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ) là chênh lệch giữa giá bán và giá mua (trừ chênh lệch âm). Tuy nhiên, tại Nghị định, quy định này chưa áp dụng đối với hoạt động Bán chứng chỉ tiền gửi (CCTG) giữa người nộp thuế không phải là TCTD.

Trong khi đó:

- Theo Khoản 4 Điều 4 Nghị định thì Chuyển nhượng chứng khoán; Bán chứng chỉ tiền gửi (CCTG) giữa người nộp thuế không phải là TCTD; Kinh doanh ngoại tệ đều thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT[[1]](https://mail.google.com/mail/u/0/#m_-7260619901327760848_m_-2540348797256082845__ftn1).

- Theo Điều 80 Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp thì khi doanh nghiệp hạch toán kế toán nghiệp vụ mua bán CCTG, kinh doanh ngoại tệ, mua bán chứng khoán, doanh thu tài chính được xác định khoản chênh lệch giữa giá bán và giá mua CCTG, ngoại tệ, chứng khoán.

Vì vậy, cần thiết đối xử tương đồng về thuế khi ghi nhận doanh thu đầu tư tài chính của hoạt động mua bán CCTG như hoạt động kinh doanh ngoại tệ, mua bán chứng khoán.

Theo đó, đề nghị bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định về quy định cách xác định doanh thu (làm cơ sở để tính số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ) đối với mua bán CCTG như quy định đối với kinh doanh ngoại tệ, mua bán chứng khoán; cụ thể như sau: “a)*Tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng; doanh thu của hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng; giá trị gia tăng của hoạt động mua, bán, chế tác vàng, bạc, đá quý (trừ trường hợp giá trị gia tăng âm (-)) và doanh thu của hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định này (nếu có). Riêng hoạt động kinh doanh ngoại tệ, mua bán chứng khoán, mua bán chứng chỉ tiền gửi thì doanh thu là chênh lệch giữa giá bán và giá mua (trừ trường hợp chênh lệch âm (-))”*./.

Chị gửi để em tham khảo rà soát dưới góc độ doanh nghiệp, ảnh hưởng đến thành viên của VCCI hay không, để đề xuất, kiến nghị gửi Thủ tướng và Bộ Tài Chính để xem xét xử lý các kiến nghị nêu trên, nhằm:

* Đảm bảo sự công bằng trong tiếp cận chính sách thuế giữa các công cụ tài chính của Doanh nghiệp;
* Hạn chế rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp;
* Khuyến khích doanh nghiệp giao dịch chứng chỉ tiền gửi, tối ưu hóa nguồn vốn nhàn rỗi của Doanh nghiệp;
* Khuyến khích thị trường chứng chỉ tiền gửi phát triển minh bạch và hiệu quả, qua đó hỗ trợ hệ thống ngân hàng huy động vốn trung – dài hạn.

[[1]](https://mail.google.com/mail/u/0/%22%20%5Cl%20%22m_-7260619901327760848_m_-2540348797256082845__ftnref1) Quy định tại điểm d, đ, e Khoản 4 Điều 4 Nghị định.

**Nghị định 181/2025/NĐ-CP vừa được ban hành và có hiệu lực kể từ 1/7/2025, tuy nhiên, có một số các vướng mắc, khó khăn trong quá trình áp dụng, cụ thể:**

Căn cứ theo quy định tại **điểm đ khoản 4 Điều 4 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng**, trong đó quy định:

“*Bán nợ* ***bao gồm*** *bán khoản phải trả và khoản phải thu, bán chứng chỉ tiền gửi giữa người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng*” là **đối tượng không chịu thuế GTGT**.

**Vướng mắc, cản trở doanh nghiệp tham gia đầu tư và gây khó khăn cho hoạt động huy động vốn trung – dài hạn của ngân hàng:**

Việc quy định **giao dịch mua bán chứng chỉ tiền gửi (CCTG) giữa người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng (TCTD)** là **đối tượng không chịu thuế GTGT** đã và đang gây ra các hệ quả không mong muốn đối với doanh nghiệp và ngành ngân hàng, cụ thể:

* **Doanh nghiệp gặp bất lợi về thuế**: Khi giao dịch thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, doanh nghiệp không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các chi phí liên quan như phí tư vấn, môi giới, dịch vụ tài chính… Điều này **làm tăng chi phí thực tế**, giảm hiệu quả đầu tư và **gây tâm lý e ngại khi tham gia thị trường CCTG**.
* **Không có hóa đơn GTGT – khó chứng minh chi phí hợp lý**: Việc thiếu hóa đơn GTGT hợp lệ cho các giao dịch này khiến doanh nghiệp **gặp rủi ro khi quyết toán thuế TNDN**, thậm chí có thể không được ghi nhận là chi phí được trừ.
* **Ảnh hưởng tiêu cực đến huy động vốn trung – dài hạn của ngân hàng**: CCTG là công cụ huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của các ngân hàng, thường hướng đến khách hàng doanh nghiệp có dòng tiền ổn định. Tuy nhiên, quy định nêu trên đã **giảm tính hấp dẫn của CCTG**, gián tiếp **gây khó khăn cho hoạt động huy động vốn** của hệ thống ngân hàng, nhất là trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp còn nhiều hạn chế.

**Kiến nghị**

**Xem xét lại quy định về thuế GTGT đối với giao dịch bán chứng chỉ tiền gửi giữa các bên không phải là tổ chức tín dụng**, nhằm:

* Đảm bảo sự công bằng trong tiếp cận chính sách thuế giữa các công cụ tài chính;
* Hạn chế rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp;
* Khuyến khích thị trường chứng chỉ tiền gửi phát triển minh bạch và hiệu quả hơn, qua đó hỗ trợ ngân hàng huy động vốn trung – dài hạn.